

Bản án số: 119 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-5-2023

"V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hoa.

Ông Mai Xuân Thường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1986, (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Thái C, xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Chị Lô Thị L, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Thái C, xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang sinh sống tại Cộng hòa liên bang Đức (không rõ địa chỉ, đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai bằng phương thức niêm yết công khai tại nơi cư trú trước khi xuất cảnh).

3. Những người làm chứng: Ông Lô Văn L, sinh năm 1955 và bà Ngân Thị H, sinh năm 1955, đều có địa chỉ: Xóm Tân S 1, xã Hương S, huyện Tân K, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Bá C trình bày:

Anh và chị Lô Thị L kết hôn với nhau vào ngày 10/3/2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2014, chị Lô Thị L đi làm ăn ở nước ngoài từ đó đến nay không về. Hiện tại anh chỉ biết chị Lô Thị L đang sinh sống, làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức nhưng không biết địa chỉ cụ thể, cũng từ đó vợ chồng không liên lạc với nhau cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Nguyễn Bá C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lô Thị L.

Con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh C và chị L có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 04/11/2008 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 20/9/2013 hiện đang do anh C trực tiếp nuôi dưỡng, nếu được ly hôn nguyện vọng của anh C được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Lô Thị L: Sau khi thụ lý vụ án cho đến nay chị ấy vắng mặt ở tất cả các buổi được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng. Anh C và người thân của chị L không cung cấp được địa chỉ cụ thể nơi chị L cư trú, chỉ biết chị L đang sinh sống tại Cộng Hòa liên bang Đức. Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập làm việc tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn trước khi xuất cảnh, đồng thời gửi Thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo cho chị L thông qua bố mẹ đẻ là ông Lô Văn L và bà Ngân Thị H, Tòa án đã tiến hành xác minh, lấy lời khai, gửi văn bản yêu cầu ông L, bà H cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn, tuy nhiên bà Hoa cho biết chị L đang làm ăn tại Cộng Hòa liên bang Đức thỉnh thoảng liên lạc về với bà và ông Long qua mạng xã hội, nhưng không cho bà biết địa chỉ cụ thể nên bà không cung cấp cho Tòa án được, bà cũng đã thông báo cho chị L biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa nguyên đơn và bị đơn nhưng chị ấy không có ý kiến gì chỉ nhờ bà H nhận các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án các cháu Nguyễn Thị Huyền Tr và Nguyễn Thị Ngọc A có ý kiến nếu bố, mẹ ly hôn thì các cháu chọn anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay các cháu cũng đang sinh sống cùng anh C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký đã ban hành các quyết định và thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định pháp luật.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người làm chứng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 77 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Lô Thị L đã được mẹ đẻ của mình cung cấp các thông tin về việc nguyên đơn khởi kiện vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình nhưng vẫn cố tình giấu địa chỉ, không chấp hành các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, và Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất đã được tổng hợp lệ nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung: Xét thấy anh Nguyễn Bá C và chị Lô Thị L là người đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghi Thái, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An vào ngày 10/3/2008, không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân hợp pháp. Sau khi xuất cảnh chị L không liên lạc với anh C và không chăm lo đến gia đình, điều này cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Nguyễn Bá C ly hôn chị Lô Thị L.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 04/11/2008 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 20/9/2013 căn cứ vào nguyện vọng của các cháu và trên thực tế, đề nghị giao các con cho anh Nguyễn Bá C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung không xem xét, các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Anh Nguyễn Bá C phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lô Thị L có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bị đơn trước khi xuất cảnh tại xóm Thái C, xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Văn bản số 25682/QLXNC-P5 ngày 29/11/2022 của cục xuất nhập cảnh- Bộ Công an cho biết, chị Lô Thị L đã xuất cảnh qua cửa khẩu quốc tế sân bay Nội Bài lần cuối là ngày 30/4/2016 đến nay chưa nhập cảnh, nên

vụ án Tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Lô Thị L vắng mặt, Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ và tiến hành xác minh, lấy lời khai của bà Ngân Thị H là mẹ đẻ của chị L nhưng không có kết quả. Chị L đã được mẹ đẻ của mình thông báo nội dung và phạm vi khởi kiện của nguyên đơn mà Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã thụ lý, giải quyết nhưng không có ý kiến gì. Đến nay Tòa án vẫn không nhận được văn bản trình bày ý kiến của chị, nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi trú cuối cùng của bị đơn trước khi xuất cảnh theo quy định và tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Những người làm chứng vắng mặt không có lý do, nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì phiên tòa.

[3] Nội dung vụ án: Đánh giá lời khai của nguyên đơn, người làm chứng và các tài liệu có tại hồ sơ Hội đồng xét xử có căn cứ để khẳng định:

3.1. Quan hệ hôn nhân:

Anh C và chị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/3/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Từ khi chị L xuất cảnh không liên lạc với chồng, thiếu sự quan tâm đến gia đình nên đã vi phạm vào khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Nay, anh C không còn tình cảm với chị L, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho anh Nguyễn Bá C được ly hôn chị Lô Thị L theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. Con chung: Các cháu Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 04/11/2008 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 20/9/2013 là con chung của nguyên đơn và bị đơn, hiện nay nguyên đơn đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, bị đơn đang sinh sống, lao động ở nước ngoài. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi con chung là chính đáng và phù hợp với ý chí nguyện vọng của các cháu và hoàn cảnh thực tế. Nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung nên cần áp dụng Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình, giao các con chung cho anh

Nguyễn Bá C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hội đồng xét xử không xem xét.

3.3. Tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Bá C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 19; Các Điều 51, 56, 58, 122, 123 và 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 207, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Nguyễn Bá C được ly hôn bị đơn chị Lô Thị L.

2. Về con chung: Giao hai con chung là các cháu Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 04/11/2008 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 20/9/2013 cho anh Nguyễn Bá C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

3. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Lô Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con chung để gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Nếu người nào vi phạm thì người có quyền, yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ án dân sự độc lập khác.

4. Án phí: Buộc anh Nguyễn Bá C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012076 ngày 07/02/2022 có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghi Th, huyện Nghi L;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Lam